

DANH SÁCH LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Tổ hợp	Tổng điểm
1	Trần Bùi Lan Anh	25/08/2010	Nữ	Mường	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	26
2	Đoàn Thị Thu Hà	18/02/2010	Nữ	Tày	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	23.5
3	Võ Lê Thanh Hằng	01/06/2010	Nữ	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	25
4	Đoàn Gia Hân	12/03/2010	Nữ	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	20.25
5	Bùi Gia Hân	09/12/2010	Nữ	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	20.25
6	Bùi Thanh Hậu	22/10/2010	Nữ	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	22.5
7	Quách Gia Huy	23/11/2010	Nam	Mường	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	22.67
8	Trần Thanh Hưng	17/04/2010	Nam	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	21
9	Võ Thành Kiệt	23/08/2010	Nam	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	21.75
10	Phạm Thị Linh Kiều	07/03/2010	Nữ	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	24
11	Nguyễn Lê Hoàng Khanh	10/11/2010	Nam	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	24
12	Phan Huỳnh Nam Khánh	04/02/2010	Nam	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	20.25
13	Bùi Duy Khánh	04/03/2010	Nam	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	19
14	Nông Dương Lâm	23/06/2010	Nam	Tày	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	20.25
15	Trần Bảo Long	06/07/2010	Nam	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	25.75
16	Trần Thị Trà My	29/04/2010	Nữ	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	22.75
17	Mã Thảo Nguyên	09/03/2010	Nữ	Tày	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	25
18	Cao Nguyên	28/11/2010	Nam	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	21
19	Bùi Thị Tố Như	28/09/2010	Nữ	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	23
20	Nguyễn Trí Quang	18/06/2010	Nam	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	23
21	Trương Ngọc Quang	25/09/2010	Nam	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	19.75
22	Lê Như Quỳnh	10/01/2010	Nữ	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	22
23	Nguyễn Thị Thuý Tiên	25/04/2010	Nữ	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	25.75
24	Lê Văn Ngọc Tiến	17/05/2010	Nam	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	20.5
25	Lê Phước Toàn	26/03/2010	Nam	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	20.25
26	Huỳnh Quốc Thắng	01/07/2010	Nam	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	25.5
27	Nguyễn Văn Thông	21/07/2010	Nam	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	23.5
28	Lê Ánh Thuận	12/04/2010	Nữ	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	20.25
29	Nguyễn Thị Thanh Thúy	19/03/2010	Nữ	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	22.5
30	Nguyễn Quỳnh Phương Trâm	05/02/2010	Nữ	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	23.5
31	Dương Thị Bích Trâm	27/08/2010	Nữ	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	23.25
32	Nguyễn Xuân Đại Vinh	06/09/2010	Nam	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	25.5
33	Nguyễn Ngọc Vy	10/03/2010	Nữ	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	24.75
34	Diệp Thảo Vy	28/08/2010	Nữ	Kinh	10A1	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	20.25
35	Phan Quỳnh Anh	30/11/2010	Nữ	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	19.25
36	Long Tuấn Anh	14/02/2010	Nam	Nùng	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	15
37	Lê Hạ Băng	05/07/2010	Nữ	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	18.5
38	Y - Min - Byã	17/07/2010	Nam	Ê-đê	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	9
39	Y - Êm - Byã	04/03/2010	Nam	Ê-đê	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	5.75
40	Lê Phạm Đức Duy	03/03/2010	Nam	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	17
41	Cao Phi Dương	19/10/2010	Nam	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	19.5
42	Trần Thanh Đức	04/12/2010	Nam	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	17.75
43	Vũ Ngọc Hân	06/02/2010	Nữ	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	19.75

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Tổ hợp	Tổng điểm
44	Trần Bá Hòa	10/10/2010	Nam	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	14.25
45	Nguyễn Lê Gia Huy	07/01/2010	Nam	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	13.25
46	Đình Gia Huy	05/06/2010	Nam	Tày	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	12.75
47	Mai Quang Hưng	26/08/2010	Nam	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	10.75
48	Nguyễn Vũ Minh Khang	12/06/2010	Nam	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	18.25
49	Hoàng Minh Khang	12/07/2010	Nam	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	13.5
50	Võ Nhật Anh Khôi	29/03/2010	Nam	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	17.5
51	Đình Gia Vương Ly	03/07/2010	Nữ	Tày	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	18.75
52	Nguyễn Đoàn Nhật Minh	01/01/2010	Nam	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	16.25
53	Nguyễn Ngọc Trà My	10/05/2010	Nữ	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	17.25
54	Trần Thị Út My	22/12/2010	Nữ	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	13.75
55	Nguyễn Thành Nhân	23/03/2010	Nam	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	11.75
56	Hoàng Thị Yến Nhi	08/10/2010	Nữ	Nùng	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	18.25
57	Nông Thị Yến Nhi	19/09/2010	Nữ	Tày	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	14.75
58	Lê Nguyễn My Pha	08/10/2010	Nữ	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	12
59	Sầm Quốc Phong	03/12/2010	Nam	Nùng	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	15.5
60	Nguyễn Văn Quốc	24/10/2010	Nam	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	20
61	Lục Thị Diễm Quỳnh	11/04/2010	Nữ	Nùng	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	13.25
62	Lê Thành Tăng	16/11/2010	Nam	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	13.5
63	Lê Anh Tú	24/05/2010	Nam	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	14.25
64	Sầm Anh Thái	16/01/2010	Nam	Nùng	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	16
65	Nguyễn Phương Uyên	01/01/2010	Nữ	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	18.5
66	Trương Quang Việt	24/10/2010	Nam	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	17
67	Nguyễn Ngọc Vinh	06/06/2010	Nam	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	17.5
68	Trần Võ Thành Vinh	28/01/2010	Nam	Kinh	10A2	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	17.25
69	Trịnh Hoàng Mai Anh	15/07/2010	Nữ	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	23.25
70	Ngô Thái Bảo	16/02/2010	Nam	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	13.75
71	Từ Thị Bích Dịu	28/02/2010	Nữ	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	18.25
72	Dương Nguyễn Ngọc Hà	07/11/2010	Nữ	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	19.75
73	Lê Trung Hoàng	10/08/2010	Nam	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	14.75
74	Trần Nhất Huy	25/03/2010	Nam	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	9.5
75	Lý Thái Huy	08/10/2010	Nam	Nùng	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	8
76	Đoàn Gia Khánh	26/04/2010	Nam	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	18.25
77	Nông Thùy Diệu Linh	09/05/2010	Nữ	Tày	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	14.5
78	Nguyễn Trần Thúy Nga	21/03/2010	Nữ	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	20.5
79	Đặng Huỳnh Đông Nhi	08/11/2010	Nữ	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	22.25
80	Phạm Ngọc Bảo Nhi	16/05/2010	Nữ	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	18.25
81	Hồ Quỳnh Nhi	20/03/2010	Nữ	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	13.5
82	Nguyễn Bùi Tâm Như	23/06/2010	Nữ	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	19.5
83	Vì Thái Minh Phi	28/06/2010	Nam	Nùng	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	16.5
84	Long Diệp Phi	21/01/2010	Nữ	Nùng	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	11
85	Nguyễn Như Phong	26/06/2010	Nam	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	20.25
86	Đỗ Minh Phú	13/01/2010	Nam	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	14
87	Triệu Đan Phượng	16/06/2010	Nữ	Dao	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	15.25
88	Nguyễn Hoàng Quang	02/06/2010	Nam	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	17.25
89	Đỗ Hoàng Quân	29/05/2010	Nam	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	17.25
90	Trần Văn Quốc	11/11/2010	Nam	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	14.25

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Tổ hợp	Tổng điểm
91	Nguyễn Đông Toàn	25/05/2010	Nam	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	13.75
92	Nguyễn Thị Lưu Tuyền	22/02/2010	Nữ	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	16.25
93	Lưu Đình Thái	17/02/2010	Nam	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	16
94	Đàm Trung Thành	22/03/2010	Nam	Nùng	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	13.5
95	Âu Cao Anh Thư	15/03/2010	Nữ	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	15
96	Nguyễn Trần Anh Thư	02/02/2010	Nữ	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	15
97	Trần Thị Thùy Trang	07/12/2010	Nữ	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	13.83
98	Bùi Thái Anh Trâm	10/03/2010	Nữ	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	17.75
99	Hồ Nguyễn Bích Trâm	22/07/2010	Nữ	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	17
100	Bùi Quốc Trí	24/06/2010	Nam	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	18.5
101	Ngô Nguyễn Thanh Vân	14/05/2010	Nữ	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	18.75
102	Nông Thị Thảo Vân	03/09/2010	Nữ	Tày	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	14.25
103	Trần Thị Mỹ Vy	31/01/2010	Nữ	Kinh	10A3	TH1: Lý, Hóa, Công nghệ-Công nghiệp, Tin học	14
104	Vương Thị Kim Anh	06/03/2010	Nữ	Nùng	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp	17.75
105	Vũ Ngọc Bích	29/07/2010	Nữ	Nùng	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp	12.75
106	Nguyễn Trần Bảo Châu	14/05/2010	Nữ	Kinh	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp	16
107	Đinh Thị Ngọc Duyên	29/04/2010	Nữ	Kinh	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp	11.75
108	H' Sila Êban	30/03/2010	Nữ	Ê-dê	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp	7.75
109	Lương Thị Thu Hà	19/08/2010	Nữ	Nùng	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp	11.25
110	La Ngọc Hà	21/10/2010	Nữ	Nùng	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp	11
111	Nguyễn Đức Hậu	20/10/2010	Nam	Kinh	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp	15
112	Nguyễn Vũ Khánh Hiền	21/01/2010	Nữ	Kinh	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp	23
113	Ngô Thị Hoàng Hiền	05/05/2010	Nữ	Kinh	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp	17
114	H - Lê An Hmök	08/01/2010	Nữ	Ê-dê	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp	10.5
115	Vũ Ngọc Hoan	06/02/2010	Nữ	Kinh	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp	21
116	Hoàng Thị Kim Huệ	17/09/2010	Nữ	Nùng	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp	14
117	Hoàng Việt Khoa	04/01/2010	Nam	Nùng	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp	14
118	Hoàng Thị Lệ Lan	13/02/2010	Nữ	Tày	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp	17
119	Vô Nguyễn Bằng Lăng	27/06/2009	Nữ	Kinh	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp	11.75
120	Phạm Khánh Linh	26/08/2010	Nữ	Kinh	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp	25.5
121	Nguyễn Thị Thảo Ly	03/01/2010	Nữ	Kinh	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp	18.25
122	Vũ Thị Trà My	25/11/2010	Nữ	Kinh	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp	14
123	H - Tuyết Nhi - Niê	11/01/2010	Nữ	Ê-dê	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp	12.5
124	Nguyễn Kim Ngân	06/11/2010	Nữ	Kinh	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp	20.25
125	Trương Bích Ngọc	06/02/2010	Nữ	Nùng	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp	19.5
126	Trần Thị Yến Nhi	11/01/2010	Nữ	Kinh	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp	17.75
127	Hà Thị Hồng Nhung	17/04/2010	Nữ	Nùng	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp	13
128	Lê Hồ Tuyết Như	04/11/2010	Nữ	Kinh	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp	19.25
129	Bùi Ngọc Thiên Phú	16/01/2010	Nam	Mường	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp	18
130	Nguyễn Đại Phú	03/08/2010	Nam	Kinh	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp	12.25
131	Cao Thụy Khánh Phương	30/11/2010	Nữ	Kinh	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp	21
132	Đỗ Trường Sơn	08/03/2010	Nam	Kinh	10A2	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp	17.25
133	Phạm Ngọc Bảo Tiên	17/01/2010	Nữ	Kinh	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp	17.5
134	Triệu Quốc Tuấn	14/08/2010	Nam	Nùng	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp	9.5
135	Nguyễn Mạnh Thảo	30/05/2010	Nam	Kinh	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp	7.75
136	Nông Thị Thơ	18/12/2010	Nữ	Nùng	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp	11.75
137	Nông Bích Thuý	18/03/2010	Nữ	Tày	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp	19

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Tổ hợp	Tổng điểm
138	Trần Anh Thu	23/01/2010	Nữ	Kinh	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp	21.5
139	Đoàn Thị Ngọc Trâm	18/02/2010	Nữ	Kinh	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp	21
140	Sầm Thủy Ngọc Trâm	29/08/2010	Nữ	Nùng	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp	16
141	Tô Thị Tường Vi	19/10/2010	Nữ	Tày	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp	12.5
142	Dương Hoàng Vũ	27/02/2010	Nam	Tày	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp	16.25
143	Lãnh Triệu Thủy Vy	31/08/2010	Nữ	Tày	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp	16.25
144	Lê Tiểu Vy	09/03/2010	Nữ	Kinh	10A4	TH2: Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ-Nông nghiệp	8.25
145	H - Nền Adrong	07/03/2010	Nữ	Ê-dê	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	9.5
146	H' Halyna - Adrong	12/11/2008	Nữ	Ê-dê	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	5.25
147	Nông Thị Lan Anh	22/01/2010	Nữ	Nùng	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	15.5
148	Hứa Trúc Anh	10/01/2010	Nữ	Tày	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	11.33
149	H' Giang - Ayün	31/10/2010	Nữ	Ê-dê	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	10
150	Nông Thị Bảo Bảo	03/02/2010	Nữ	Tày	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	11.5
151	Trần Nguyễn Gia Bảo	08/02/2010	Nam	Kinh	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	13.5
152	H' Sa Lem - Byã	30/01/2010	Nữ	Ê-dê	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	16.75
153	Phan Thanh Chung	02/01/2010	Nam	Kinh	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	12.5
154	Đặng Xuân Dân	25/06/2010	Nam	Dao	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	21.5
155	Nông Thị Huyền Diệu	09/01/2010	Nữ	Tày	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	19.5
156	Đỗ Ngọc Dũng	03/12/2010	Nam	Kinh	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	11
157	Trần Quốc Dũng	10/09/2010	Nam	Kinh	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	10.5
158	Nguyễn Tiến Đạt	29/07/2010	Nam	Kinh	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	13
159	Trương Ngọc Bảo Hân	22/02/2010	Nữ	Kinh	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	11.75
160	Trần Thị Ngọc Hân	20/04/2009	Nữ	Kinh	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	16.25
161	Trần Đình Hiệp	13/11/2010	Nam	Kinh	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	15
162	Nguyễn Minh Hiệp	10/07/2010	Nam	Kinh	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	12.75
163	Nguyễn Đăng Hữu Học	14/02/2010	Nam	Kinh	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	15.5
164	Liêu Thị Thu Huyền	17/11/2010	Nữ	Tày	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	13
165	Từ Trung Kiên	23/03/2010	Nam	Kinh	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	17.25
166	Vô Hoàng Anh Khoa	11/05/2010	Nam	Kinh	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	12.25
167	Chu Thị Kiều Linh	09/03/2010	Nữ	Tày	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	17
168	Nguyễn Thị Trường Ly	30/12/2010	Nữ	Kinh	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	10.25
169	Vương Thị Mới	11/01/2010	Nữ	Nùng	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	17.75
170	H' Ly A - Niê	22/01/2010	Nữ	Ê-dê	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	11.5
171	Sầm Thị Bích Ngọc	11/08/2010	Nữ	Nùng	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	14.25
172	Phan Hồng Khánh Ngọc	30/10/2010	Nữ	Nùng	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	12.5
173	Nguyễn Thanh Nhân	03/01/2010	Nam	Kinh	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	10.75
174	Nguyễn Tấn Nhật	28/06/2009	Nam	Kinh	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	14.75
175	Đàm Vĩnh Phúc	30/11/2010	Nam	Nùng	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	10.5
176	Vũ Trường Sang	03/04/2010	Nam	Kinh	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	20
177	Nguyễn Minh Sang	20/10/2010	Nam	Kinh	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	14
178	Trần Thế Tâm	19/05/2010	Nam	Kinh	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	10.5
179	Nguyễn Bùi Phương Thảo	16/07/2010	Nữ	Kinh	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	16
180	Phan Thịnh	01/09/2010	Nam	Kinh	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	13.25
181	Phạm Ngọc Thuận	18/04/2010	Nam	Kinh	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	12.25
182	Đinh Thị Anh Thu	14/01/2010	Nữ	Tày	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	18.75
183	Phan Trần Thanh Trai	10/05/2009	Nam	Kinh	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	8
184	Đặng Minh Trí	29/06/2010	Nam	Kinh	10A5	TH3: Hóa, Địa, GDKT&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	15

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Tổ hợp	Tổng điểm
185	Tô Thị Mỹ Uyên	25/08/2010	Nữ	Kinh	10A5	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	21.75
186	Phạm Hoàng Anh	26/01/2010	Nam	Kinh	10A6	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	15
187	Vương Thị Lan Anh	07/03/2010	Nữ	Nùng	10A6	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	13.75
188	Nguyễn Trần Nguyên Bảo	20/10/2010	Nam	Kinh	10A6	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	14.25
189	H - Phi Thu My - Bkrông	11/11/2010	Nữ	Ê-dê	10A6	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	13.75
190	Triệu Thùy Đan	09/02/2010	Nữ	Dao	10A6	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	22.75
191	Sầm Quốc Đạt	09/07/2010	Nam	Nùng	10A6	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	15.5
192	Đặng Thành Đạt	21/07/2010	Nam	Kinh	10A6	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	22.25
193	Nguyễn Nam Định	05/04/2010	Nam	Kinh	10A6	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	11
194	Bế Thị Thùy Giang	18/02/2010	Nữ	Tày	10A6	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	10.5
195	Lê Ma Thanh Hải	27/02/2010	Nam	Tày	10A6	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	19.75
196	Tư Hoàng Hải	15/10/2010	Nam	Nùng	10A6	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	7.25
197	Mông Thị Diễm Hằng	07/10/2010	Nữ	Tày	10A6	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	14.75
198	Huỳnh Gia Hân	08/03/2010	Nữ	Kinh	10A6	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	11.5
199	Triệu Đức Hiếu	30/09/2010	Nam	Dao	10A6	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	15.75
200	Nguyễn Văn Việt Hoàng	06/03/2010	Nam	Kinh	10A6	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	14.25
201	Triệu Thị Hương	11/09/2010	Nữ	Dao	10A6	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	13
202	Lý Tuấn Kiệt	07/04/2010	Nam	Nùng	10A6	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	11
203	Nông Thị Diệu Linh	15/02/2010	Nữ	Nùng	10A6	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	19.25
204	Ngô Thị Mẫn Linh	12/06/2010	Nữ	Kinh	10A6	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	17.25
205	Lý Thanh Thùy Linh	29/01/2010	Nữ	Nùng	10A6	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	12.5
206	Đình Diệu Na	22/05/2010	Nữ	Tày	10A6	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	13.5
207	H' Ngol - Niê	04/12/2010	Nữ	Ê-dê	10A6	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	11.25
208	Lê Hùng Niê	30/06/2010	Nam	Ê-dê	10A6	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	15.5
209	Nông Thúy Nga	08/02/2010	Nữ	Tày	10A6	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	16
210	Hoàng Bế Kim Ngân	09/09/2010	Nữ	Tày	10A6	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	16
211	Phạm Hồng Nguyên	29/09/2010	Nam	Kinh	10A6	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	10.25
212	Nguyễn Hoàng Ngọc Nhi	01/05/2010	Nữ	Kinh	10A6	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	13
213	Bùi Thị Yến Nhi	20/08/2010	Nữ	Kinh	10A6	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	12.5
214	Đặng Tuyết Như	10/11/2010	Nữ	Kinh	10A6	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	11.75
215	Nguyễn Thị Kiều Oanh	11/08/2010	Nữ	Mường	10A6	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	12.25
216	Lương Xuân Phú	05/11/2009	Nam	Nùng	10A6	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	10.75
217	Phạm Công Tín	06/05/2010	Nam	Kinh	10A6	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	10.25
218	Triệu Tuấn Tú	23/02/2010	Nam	Dao	10A6	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	10
219	Phạm Minh Tuấn	26/01/2010	Nam	Kinh	10A6	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	18
220	Nông Thị Minh Tuyết	21/10/2010	Nữ	Tày	10A6	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	11.83
221	Long Thị Huyền Trang	18/01/2010	Nữ	Tày	10A6	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	20
222	Đàm Quang Trí	09/02/2010	Nam	Tày	10A6	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	13.5
223	Đỗ Hoàng Việt	14/05/2010	Nam	Kinh	10A6	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	17.75
224	Bế Thị Tường Vy	18/06/2010	Nữ	Nùng	10A6	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	17
225	Triệu Thị Yến	28/12/2010	Nữ	Nùng	10A6	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	11.75
226	Hoàng Thị Hải Yến	23/03/2010	Nữ	Nùng	10A6	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	13.25
227	Đỗ Thái An	28/07/2010	Nam	Kinh	10A7	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	20.25
228	Nguyễn Quốc Bảo An	14/07/2010	Nam	Kinh	10A7	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	12.25
229	Bùi Thị Minh Ánh	29/11/2010	Nữ	Kinh	10A7	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	15.25
230	Hoàng Quang Bình	09/10/2010	Nam	Tày	10A7	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	19
231	H Bương Byă	06/04/2010	Nữ	Ê-dê	10A7	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	14

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Tổ hợp	Tổng điểm
232	Sầm Đại Cương	25/10/2010	Nam	Nùng	10A7	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	13
233	Nguyễn Thị Thùy Chi	10/03/2010	Nữ	Kinh	10A7	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	11.5
234	Hà Hữu Chiến	31/08/2010	Nam	Nùng	10A7	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	11.75
235	Trương Thị Mỹ Diệu	14/02/2010	Nữ	Kinh	10A7	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	15.5
236	Nguyễn Đức Duy	27/09/2010	Nam	Tày	10A7	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	12
237	Hoàng Văn Đồng	30/01/2010	Nam	Nùng	10A7	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	14.5
238	Trương La Gia	31/12/2010	Nam	Nùng	10A7	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	14
239	Trần Ngọc Gia Hân	31/01/2010	Nữ	Kinh	10A7	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	17
240	Lương Quốc Hiền	01/02/2010	Nam	Hoa	10A7	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	10.5
241	Lôi Văn Hiến	25/07/2010	Nam	Nùng	10A7	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	7.25
242	Ngô Trung Hiếu	13/07/2010	Nam	Kinh	10A7	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	17.75
243	Dương Chấn Huy	09/12/2010	Nam	Nùng	10A7	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	13
244	H Rung Knul	01/07/2010	Nữ	Ê-dê	10A7	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	13.75
245	H' Quỳnh Như Ktul	02/03/2010	Nữ	Ê-dê	10A7	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	12.75
246	Phan Thiên Nhã Kỳ	18/07/2010	Nữ	Kinh	10A7	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	14.25
247	Nông Tuấn Khang	05/11/2010	Nam	Tày	10A7	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	16.25
248	Nông Ngọc Khoa	21/08/2010	Nam	Nùng	10A7	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	10.75
249	Triệu Thị Mai Lan	18/02/2010	Nữ	Dao	10A7	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	16.25
250	Mã Thị Kiều Linh	12/12/2010	Nữ	Nùng	10A7	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	12.5
251	Phùng Thị Kim Loan	21/12/2010	Nữ	Tày	10A7	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	10.5
252	Mai Tấn Lộc	08/01/2010	Nam	Kinh	10A7	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	20
253	Dương Văn Mười	18/06/2010	Nam	Nùng	10A7	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	15.75
254	Hoàng Thị Lệ Na	25/02/2010	Nữ	Nùng	10A7	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	13.25
255	Lý Hàm Nghi	17/03/2009	Nam	Kinh	10A7	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	11.5
256	Trần Thị Bích Ngọc	12/02/2010	Nữ	Kinh	10A7	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	16.75
257	Hoàng Lê Quỳnh Như	13/09/2010	Nữ	Kinh	10A7	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	15
258	Sầm Đại Quốc	13/05/2010	Nam	Nùng	10A7	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	12.75
259	Lý Duy Tân	25/11/2010	Nam	Nùng	10A7	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	11.75
260	Huỳnh Anh Tuấn	31/05/2010	Nam	Kinh	10A7	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	10.75
261	Đỗ Thị Hiệp Thành	24/04/2010	Nữ	Kinh	10A7	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	14.25
262	Trương Ngọc Thời	26/11/2010	Nam	Kinh	10A7	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	9.5
263	Võ Thị Thanh Thuý	25/03/2010	Nữ	Kinh	10A7	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	21.5
264	Nông Thị Kim Thương	28/01/2009	Nữ	Nùng	10A7	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	13
265	Đàm Trịnh Thị Huyền Trang	27/02/2010	Nữ	Tày	10A7	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	17.5
266	Nông Thị Mỹ Uyên	26/07/2010	Nữ	Tày	10A7	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	1
267	Nguyễn Tường Vy	28/01/2010	Nữ	Kinh	10A7	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	21.75
268	Nguyễn Huỳnh Gia Bảo	04/07/2010	Nam	Kinh	10A8	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	9.75
269	Hoàng Gia Bảo	25/04/2010	Nam	Nùng	10A8	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	9.5
270	Niê Lê Hằng Bĩa	21/09/2010	Nữ	Ê-dê	10A8	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	12.75
271	Y Mili Byă	23/09/2010	Nam	Ê-dê	10A8	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	10.25
272	Bế Thanh Chúc	09/11/2010	Nữ	Nùng	10A8	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	10.5
273	Phùng Đàm Duy Đan	12/06/2010	Nam	Nùng	10A8	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	14.25
274	Nguyễn Minh Đức	28/08/2010	Nam	Kinh	10A8	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	10
275	Trần Văn Hải	01/03/2010	Nam	Kinh	10A8	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	9.5
276	Mã Quốc Hào	14/10/2010	Nam	Nùng	10A8	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	18.75
277	H Ty - Hmok	23/04/2010	Nữ	Ê-dê	10A8	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	8.5
278	Hà Thị Ánh Hoa	27/11/2010	Nữ	Nùng	10A8	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	12

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Tổ hợp	Tổng điểm
279	Nông Vương Hoàng	22/02/2010	Nam	Nùng	10A8	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	16.17
280	Lôi Thị Bích Hồng	01/09/2009	Nữ	Nùng	10A8	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	16.25
281	Trương Quốc Huy	02/08/2010	Nam	Nùng	10A8	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	12.5
282	Bùi Quang Huy	30/11/2010	Nam	Kinh	10A8	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	12.25
283	Triệu Gia Huy	11/11/2008	Nam	Nùng	10A8	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	10.25
284	Hoàng Nhật Kiên	02/12/2010	Nam	Nùng	10A8	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	8.75
285	Nguyễn Tuấn Kiệt	09/09/2009	Nam	Kinh	10A8	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	9.5
286	H Xim Knul	19/09/2010	Nữ	Ê-đê	10A8	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	11
287	Nguyễn Phúc An Khang	26/04/2010	Nam	Kinh	10A8	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	9
288	Đàm Thị Mỹ Lệ	27/01/2010	Nữ	Tày	10A8	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	11.5
289	Hoàng Thiên Long	12/03/2010	Nam	Nùng	10A8	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	9.5
290	Bùi Thị Kim Ly	04/08/2010	Nữ	Kinh	10A8	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	17
291	H' Me Ly Mlô	12/03/2010	Nữ	Ê-đê	10A8	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	12.25
292	Nông Thị Trà My	07/12/2010	Nữ	Tày	10A8	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	13
293	H - Fina - Niê	31/01/2010	Nữ	Ê-đê	10A8	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	13.5
294	Lục Thế Ngọc	07/12/2010	Nam	Nùng	10A8	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	9
295	Nguyễn Minh Nhật	18/05/2009	Nam	Kinh	10A8	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	11.75
296	Đinh Khánh Nhật	18/04/2009	Nam	Tày	10A8	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	10
297	Hoàng Thị Kim Oanh	03/01/2010	Nữ	Tày	10A8	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	12.75
298	Đỗ Đình Phúc	17/11/2010	Nam	Kinh	10A8	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	8.5
299	Nguyễn Văn Phương	26/11/2010	Nam	Kinh	10A8	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	7.5
300	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	26/03/2010	Nữ	Kinh	10A8	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	9.5
301	Hoàng Như Quỳnh	26/09/2010	Nữ	Nùng	10A8	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	14.75
302	Sầm Ngọc Tâm	19/02/2010	Nam	Nùng	10A8	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	9.25
303	Dương Trọng Tấn	30/07/2010	Nam	Kinh	10A8	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	11
304	Huỳnh Nguyễn Thủy Tiên	09/11/2009	Nữ	Kinh	10A8	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	9.25
305	Hà Trương Tinh	09/09/2010	Nam	Nùng	10A8	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	8.25
306	Nông Thị Lệ Thủy	29/11/2010	Nữ	Tày	10A8	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	9.75
307	Lý Thị Út Thương	09/01/2010	Nữ	Dao	10A8	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	17.75
308	Nguyễn Thị Tường Vy	17/03/2010	Nữ	Kinh	10A8	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	12.5
309	Nguyễn Tường Vy Adrong	12/01/2010	Nữ	Kinh	10A9	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	9
310	H - Ny Adrong	01/01/2010	Nữ	Ê-đê	10A9	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	12.5
311	Nông Hoài An	15/12/2010	Nam	Tày	10A9	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	15.75
312	Ngô Thị Ngọc Ánh	10/10/2010	Nữ	Kinh	10A9	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	20.5
313	Lưu Gia Bảo	16/08/2010	Nam	Nùng	10A9	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	11.5
314	H' Bim - Bkrông	21/10/2010	Nữ	Ê-đê	10A9	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	9.75
315	H - Êm - Byă	28/12/2009	Nữ	Ê-đê	10A9	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	7.25
316	Triệu Thị Ngọc Chi	18/08/2010	Nữ	Nùng	10A9	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	14.75
317	Đinh Thị Thanh Dương	24/07/2010	Nữ	Tày	10A9	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	13.5
318	Phạm Ngọc Thu Hà	17/05/2010	Nữ	Kinh	10A9	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	12.25
319	Nông Thị Vân Hà	09/11/2010	Nữ	Tày	10A9	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	10.5
320	Lương Mạnh Hải	14/09/2010	Nam	Nùng	10A9	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	11
321	Bế Ngọc Gia Hân	07/12/2010	Nữ	Tày	10A9	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	14.5
322	H Uyên Hđok	02/09/2010	Nữ	Ê-đê	10A9	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	11
323	Nông Trần Thanh Hiền	17/03/2009	Nam	Tày	10A9	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	9.5
324	Huỳnh Trung Hiếu	22/09/2010	Nam	Kinh	10A9	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	9.5
325	Vi Mai Hoa	17/07/2010	Nữ	Tày	10A9	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	12

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Tổ hợp	Tổng điểm
326	Hoàng Thị Thu Huyền	21/01/2010	Nữ	Kinh	10A9	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	9
327	Lý Xuân Hương	09/10/2010	Nữ	Dao	10A9	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	17.25
328	H Sun Kbuôr	17/06/2010	Nữ	Ê-đê	10A9	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	11.75
329	Chu Tuấn Kiệt	07/01/2010	Nam	Tày	10A9	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	10.75
330	Riêu Minh Khang	13/05/2010	Nam	Tày	10A9	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	9.75
331	Nguyễn Tùng Lâm	21/09/2010	Nam	Kinh	10A9	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	10
332	Lục Phi Long	04/11/2010	Nam	Nùng	10A9	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	10.25
333	Hoàng Cẩm Ly	22/04/2010	Nữ	Tày	10A9	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	13.75
334	Nông Thị Khánh Ly	02/07/2010	Nữ	Nùng	10A9	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	12.25
335	Nguyễn Trà My	09/09/2010	Nữ	Kinh	10A9	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	16.25
336	Sầm Thị Hằng Nga	11/08/2010	Nữ	Nùng	10A9	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	9.5
337	Nguyễn Thị Như Ngọc	24/06/2010	Nữ	Kinh	10A9	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	10.25
338	Đào Minh Nguyên	08/01/2010	Nam	Kinh	10A9	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	8.25
339	Lê Anh Nhật	23/09/2010	Nam	Kinh	10A9	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	9.25
340	Lục Thị Như Phượng	01/04/2010	Nữ	Nùng	10A9	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	8.75
341	Hoàng Quốc Sự	04/11/2009	Nam	Tày	10A9	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	12.75
342	Nguyễn Ngọc Tú	20/09/2010	Nam	Kinh	10A9	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	18.25
343	Nguyễn An Thái	06/02/2010	Nam	Kinh	10A9	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	9.5
344	Đào Ngọc Phương Thảo	04/08/2010	Nữ	Kinh	10A9	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	9
345	Nguyễn Phương Trinh	19/06/2010	Nữ	Kinh	10A9	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	8.5
346	Phan Hữu Trọng	03/05/2010	Nam	Kinh	10A9	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	13.5
347	Triệu Quang Trung	12/09/2010	Nam	Nùng	10A9	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	9
348	Lục Văn Trung	12/03/2010	Nam	Dao	10A9	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	9.75
349	Hoàng Thái Vỹ	11/01/2010	Nam	Kinh	10A9	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	7.75
350	Vương Phi Yến	26/09/2010	Nữ	Nùng	10A9	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	9
351	Phan Hữu Thọ	2009	Nam	Kinh	10A8	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	HL
352	Phan Hữu Đức Anh	16/12/2008	Nam	Kinh	10A6	TH3: Hóa, Địa, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp	10A10
353	Sầm Thái Huy	04/09/2009	Nam		10A9	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	10A10
354	Nông Đại Lâm	14/09/2009	Nam		10A8	TH4: Sinh, GD&T&PL, Công nghệ-Nông nghiệp, Tin học	10A8

HIỆU TRƯỞNG